| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 26 - 7 - 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Sơn.

*Thẩm phán:* Ông Trần Văn Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn văn An, ông Nguyễn Xuân Mai và bà Nguyễn Thị Ngọc Ngà.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Lương Văn Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ Q Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn V, sinh năm 1961 (tên gọi khác: Không); nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi tạm trú: Cụm 5, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc A (đã chết) và bà Bùi Thị C, sinh năm 1937; có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1958 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 23/2000/HSST ngày 30/11/2000 của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Văn V 06 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ" cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 03 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Trần Văn V đã chấp hành xong và nộp xong án phí ngày 27/3/2001.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2018 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Kim Anh L là Luật sư văn phòng Luật sư Bthuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00 ngày 12/4/2018, Trần Văn V đang chơi ở khu vực Ngã Tư Q, thành phố Hà Nội thì V nhận được cuộc gọi điện thoại của một người phụ nữ tên là M khoảng 40 tuổi, là người quen của V ở huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (tuy nhiên V không biết rõ địa chỉ M ở xã nào, họ và tên đệm của M là gì). Qua điện thoại M hỏi mua của V 01 "lệnh"(các đối tượng quy ước là 100g) ma túy đá, và 01 "đàn" (các đối tượng quy ước là 200 viên) ma túy ngựa. V đồng ý. Sau đó V đi hỏi và mua được 01 lệnh (khoảng 100g) ma túy đá giá 38.000.000đ và 01 đàn (khoảng 200 viên) ma túy ngựa giá 9.000.000đ của một người nam giới chạy xe ôm khoảng 35 tuổi (V không rõ tên, địa chỉ) tại khu vực Ngã Tư Q. Sau khi mua được ma túy thì V tiếp tục nhận được cuộc gọi điện thoại của M hỏi "có ma túy không", V nói "có". Sau đó qua điện thoại V và M trao đổi, thỏa thuận với nhau nội dung: V bán cho M 01 lệnh ma túy đá giá 46.000.000đ, 01 đàn ma túy ngựa giá 12.000.000đ và hẹn nhau đến khu vực ngã tư đèn đỏ thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó V đi xe taxi của một người nam giới (V không rõ tên, địa chỉ, biển số xe và hãng taxi) đi từ khu vực Ngã Tư Q đến địa điểm đã hẹn. Đến khoảng 22h30 phút cùng ngày V đi taxi đến khu vực ngã tư đèn đỏ thuộc xã Đ, huyện T thì V xuống xe. Sau khi xuống xe V đứng ở rệ đường đợi M đến để bán ma túy cho M thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng Cơ quan Công an đã thu giữ gồm:

Thu trên tay của V 02 túi nilon (trong đó 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá, vật chứng được ký hiệu là A1 và 01 gói nilon màu xanh bên trong có 199 viên nén màu hồng trên một mặt của mỗi viên đều có in ký tự WY, vật chứng được ký hiệu là A2).

Thu giữ của V 02 chiếc điện thoại di động (gồm 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu đen, 01 chiếc nhãn hiệu SAM SUNG vỏ màu trắng) cùng số tiền 8.670.000đ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn V.

Ngày 13/4/2018, Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn V tại Cụm 5, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội. Kết quả: Không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Ngày 13/4/2018, Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự (PC 54) Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy, trọng lượng của mẫu vật được niêm phong ký hiệu A1, A2 thu giữ được khi bắt quả tang V.

Tại bản Kết luận giám định số 503/KLGĐ ngày 17/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

"- Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 69,1414g không kể bao bì loại Methamphetamine.

- 199 viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên đều in chìm ký tự "WY" của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 20,6887g không kể bao bì loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 61,6549g mẫu; A2 = 18,3793g".

Đối với người nam giới lái xe ôm đã bán ma túy cho V tại khu vực Ngã Tư Q do V không biết tên, tuổi địa chỉ của người này. Do vậy Cơ quan điều tra không đủ tài liệu, cơ Q để xử lý nên tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên M là người hẹn mua ma túy của V. Do V không biết rõ địa chỉ M ở xã nào, họ và tên đệm của M là gì nên Cơ quan điều tra không đủ tài liệu, căn cứ xác minh, triệu tập làm việc. Vì vậy cơ quan điều tra tiếp xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số: 38/CT-VKS-P1, ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Văn V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với bị cáo Trần Văn V giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn V mức hình phạt từ 17 năm đến 18 năm tù; áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 phạt bị cáo từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động vì sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy; trả lại cho Trần Văn V số tiền 8.670.000đ và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn V do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Đồng ý với việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội đã bị bắt quả tang thu được số ma túy mang đi bán nên chưa gây thiệt hại và gia đình bị cáo có công với Nhà nước theo quy định tại các điểm s, h và x khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt hình phạt thấp nhất do pháp luật quy định.

Bị cáo Trần Văn V hoàn toàn đồng ý với ý kiến của Luật sư bào chữa mà không có bổ sung gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quyết định mức án thấp nhất tạo điều kiện cải tạo nhanh chóng hòa nhập xã hội làm lại cuộc đời.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ Q nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn… và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ Q để xác định: Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 12/4/2018, tại khu vực ngã tư xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, bắt quả tang Trần Văn V đang tìm gặp một người phụ nữ tên M để bán ma túy. Vật chứng cơ quan công an đã thu giữ trên người Quang gồm: 02 túi lylon bên trong có ma túy đá và 199 viên ma túy dạng nén, kết quả giám định là ma túy (Methamphetamine) với tổng trọng lượng là 89,8301gam, 01 chứng minh nhân dân mang tên V; 02 chiếc điện thoại di động các loại và số tiền 8.670.000đ.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo Trần Văn V thực hiện đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, số lần phạm tội, trọng lượng ma túy và tính chất mức độ thực hiện tội phạm thì hành vi của Trần Văn V đã phạm vào điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2……..

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a,……..

b…. Methamphetamine có trọng lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam".

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe nhân phẩm của con người, dẫn con người đến đời sống đồi trụy, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm xói mòn truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Đồng thời ma túy còn là nguyên nhân, nguồn gốc gây ra nhiều loại tệ nạn, nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Trước tình hình các tội phạm về ma túy trong cả nước hiện nay nói chung cũng như tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng xảy ra nhiều và ngày càng diễn biến phức tạp gây nhiều hậu quả xấu. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động công khai tại nơi thực hiện tội phạm là cần thiết nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn V luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn V không bị áp dụng tình tiết nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ thực hiện tội phạm, trọng lượng ma túy cũng

như nhân thân và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù một mức án phù hợp mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Đồng thời thông qua vụ án này cũng là bài học cho mọi người tham dự phiên tòa thấy được tác hại của ma túy để có biện pháp phòng chống hữu hiệu.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần Văn V biết rõ pháp luật nhà nước cấm mua bán chất ma túy nhưng vì mục đích lợi nhuận bị cáo vẫn mua ma túy ở Hà Nội mang về bán tại xã Đ, huyện T thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, còn việc bị cáo chưa bán được ma túy cho người mua thì bị phát hiện, bắt giữ là do điều kiện khách quan, không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh của bị cáo. Do đó quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xác định bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa đạt theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt tù không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

Đối với 02 điện thoại di động đã thu giữ do sử dụng vào việc thực hiện tội phạm cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với chứng minh nhân dân mang tên bị cáo là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc thực hiện tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 8.670.000đ đã thu giữ của bị cáo do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy việc mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo thực hiện vì mục đích thu lợi nên việc áp dụng hình phạt tiền là cần thiết.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Văn V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 18 (mười tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 12/4/2018.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Trần Văn V 8.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc vì không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn V 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn V.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và Samsung do sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn V số tiền 8.670.000đ đã thu giữ do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng tịch thu tiêu hủy, bán phát mại sung quỹ Nhà nước và trả lại cho bị cáo có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2018 giữa Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.)

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án dân sự, hình sự;
- Q Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Toà hình sự; HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Sơn**